

Phu lục I
PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN, THANG ĐIỂM VÀ
CÁCH THỨC TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐHL ngày /8/2026
của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Phương thức tuyển sinh: có 5 phương thức:

1. Phương thức 1: tuyển thẳng, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh của Bộ) và của Trường (**mã phương thức xét tuyển 301**), bao gồm:

a) Thí sinh (*được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đoạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia, quốc tế*) thuộc diện được “tuyển thẳng, xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Trường, đăng ký học ngành đào tạo phù hợp với môn đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Bộ) tổ chức hoặc cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm theo quy định của Bộ; và **đã tốt nghiệp THPT trong năm 2026**. Cụ thể như sau:

(i) *Môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến), ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(ii) *Môn tiếng Nhật và tiếng Pháp*: đối với ngành Luật;

(iii) *Môn tiếng Trung*: đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến);

(iv) *Môn Vật lý*: đối với ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(v) *Môn Hóa học*: đối với ngành Luật, ngành Luật thương mại quốc tế, ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến);

(vi) *Môn Lịch sử*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến) và ngành Luật;

(vii) *Môn Địa lý*: đối với ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến) và ngành Luật;

(viii) *Môn Tin học*: đối với ngành Quản trị - Luật, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Tài chính - Ngân hàng, ngành Kinh tế số (dự kiến), ngành Thương mại điện tử (dự kiến) và ngành Công nghệ tài chính (dự kiến).

b) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của ngành đào tạo; người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề (*sau đây gọi chung là THPT*) ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT của Việt Nam thuộc diện được “xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Bộ và của Trường, cụ thể như sau:

(i) Đối với thí sinh là người nước ngoài: trình độ tiếng Việt đạt từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

(ii) Đối với thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT của Việt Nam: **IELTS** đạt từ **7.0 điểm trở lên**, do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **89 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi trước ngày 21/01/2026), hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **4.5 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi từ ngày 21/01/2026 trở về sau), do Educational Testing Service (ETS) cấp.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ; người khuyết tật nặng thuộc diện được “xét tuyển thẳng” theo Quy chế tuyển sinh của Bộ và của Trường.

d) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được quy đổi thành “điểm xét thưởng” để xét tuyển, cụ thể như sau:

(i) Môn đạt giải và ngành được quy đổi điểm xét thưởng: thực hiện theo Mục 1(a) nêu trên;

(ii) Thời gian đoạt giải không quá 03 năm, tính đến năm nộp hồ sơ xét tuyển;

(iii) Điểm xét thưởng: được cộng **1,50** điểm vào điểm xét tuyển.

đ) Thí sinh nêu tại điểm a, b, c, d nêu trên phải thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định.

2. Phương thức 2: xét tuyển kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (**mã phương thức xét tuyển 410**). Những chứng chỉ này hoặc kết quả Kỳ thi SAT nếu có quy định về thời hạn thì phải còn giá trị **đến ngày 30/6/2026** và đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;

b) *Thứ hai*, có **tổng điểm trung bình cộng** của 6 học kỳ THPT (gồm năm *Lớp 10*, *Lớp 11* và *Lớp 12*) của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển **đạt từ 22,50 điểm trở lên** (tổng điểm trung bình cộng này được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân). Điểm của tiêu chí này **được quy đổi tương đương với** “tổng điểm của 03 môn (thuộc Tổ hợp xét tuyển) trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026”. **Mức quy đổi tương đương** được xác định theo quy định tại Mục 2 của Phụ lục II.

c) *Thứ ba*, có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (**tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật, hoặc tiếng Trung**), hoặc có kết quả **Kỳ thi SAT**:

(i) Thí sinh phải đạt mức điểm như sau:

- Đối với **tiếng Anh**: **IELTS** đạt từ **5.5 điểm trở lên**, do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **65 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi trước ngày 21/01/2026), hoặc **TOEFL iBT** đạt từ **3.0 điểm trở lên** (đối với thí sinh dự thi từ ngày 21/01/2026 trở về sau), do Educational Testing Service (ETS) cấp;

- Đối với **tiếng Pháp** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật): chứng chỉ **DEL F** đạt từ trình độ **B1 trở lên**; hoặc chứng chỉ **TCF** đạt trình độ tương đương từ **B1 trở lên**. Hai loại chứng chỉ này phải do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP) cấp;

- Đối với **tiếng Nhật** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật): chứng chỉ **JLPT** đạt từ trình độ **N3 trở lên**, do Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (*Japan Foundation - JF*) cấp, trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật;

- Đối với **tiếng Trung** (chỉ xét tuyển đối với ngành Luật và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc): chứng chỉ **tiếng Trung (Hanyu Shuiping Kaoshi - HSK)** đạt từ trình độ **HSK3 trở lên**, do Trung tâm Giáo dục Ngôn ngữ và Hợp tác quốc tế (*Center for Language Education and Cooperation - CLEC*) thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (*trước đây là Hanban*) cấp¹;

- Đối với kết quả **Kỳ thi SAT** (Scholastic Aptitude Test) của Mỹ: đạt từ **1.150 điểm trở lên /1.600 điểm**.

(ii) Điểm của tiêu chí, điều kiện nêu trên được quy đổi thành điểm khuyến khích (tối đa 1,50 điểm) để xét tuyển, cụ thể như sau:

(*) Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh, hoặc kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ (thí sinh chỉ được Trường công nhận điểm quy đổi tương ứng với duy nhất một loại chứng chỉ (*hoặc kết quả Kỳ thi SAT*) cao nhất):

Stt	Điểm chứng chỉ IELTS	Điểm chứng chỉ TOEFL iBT		Kết quả Kỳ thi SAT của Mỹ	Điểm khuyến khích
		Dự thi trước ngày 21/01/2026	Dự thi từ ngày 21/01/2026		
1	5.5	65 - 72	3.0	1150 - 1200	0,50
2	6.0	73 - 80	3.5	1210 - 1260	0,75
3	6.5	81 - 88	4.0	1270 - 1320	1,00
4	7.0	89 - 95	4.5	1330 - 1380	1,25
5	7.5 trở lên	96 trở lên	5.0 trở lên	1390 trở lên	1,50

(**) Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Pháp, hoặc tiếng Nhật, hoặc tiếng Trung (thí sinh chỉ được Trường công nhận điểm quy đổi tương ứng với duy nhất một loại chứng chỉ cao nhất):

Stt	Điểm chứng chỉ tiếng Pháp (DELF)	Điểm chứng chỉ tiếng Pháp (TCF)	Điểm chứng chỉ tiếng Nhật (JLPT)	Điểm chứng chỉ tiếng Trung (HSK)	Điểm khuyến khích
1	B1	Tương đương B1	N3	HSK3	1,00
2	B2	Tương đương B2	N2	HSK4	1,25
3	C1 trở lên	Tương đương C1 trở lên	N1	HSK5 trở lên	1,50

d) *Thứ tư*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo quy định tại Mục 1 Phụ lục II;

đ) *Thứ năm*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định tại Mục 5(ii) của Thông báo này;

¹ Tại Việt Nam, các đơn vị tổ chức thi phải liên kết với Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế Khảo thí Hán ngữ (CTI) tại Bắc Kinh. Sau đây là một số đơn vị tổ chức thi tại Việt Nam được Trường công nhận chứng chỉ HSK để xét tuyển:

(i) Khu vực miền Bắc: Trường Đại học Hà Nội (Viện Khổng Tử); Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ULIS); Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Vĩnh Phúc; Trường Đại học Thành Đông, Hải Phòng; Đại học Thái Nguyên; Đại học Phenika, Hà Nội.

(ii) Khu vực miền Trung: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Đại học Duy Tân, Đà Nẵng; Đại học Đông Á, Đà Nẵng.

(iii) Khu vực miền Nam: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phương thức 3: xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT đối với thí sinh học tại các trường có tên trong “*Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*” (**mã phương thức xét tuyển 200**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

- a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;
- b) *Thứ hai*, phải **học đủ 3 năm** tại một trong các trường có tên trong “*Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”; và có kết quả học tập **của từng năm** Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12 đạt **mức Tốt** (hoặc được xếp **loại giỏi** đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước);
- c) *Thứ ba*, có **tổng điểm trung bình cộng** của 6 học kỳ THPT (*gồm năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12*) của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển **đạt từ 24,50 điểm trở lên** (*tổng điểm trung bình cộng này được làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân*). Điểm của tiêu chí này **được quy đổi tương đương với** “tổng điểm của 03 môn (thuộc Tổ hợp xét tuyển) trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026”. **Mức quy đổi tương đương** được xác định theo quy định tại Mục 2 của Phụ lục II.
- d) *Thứ tư*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên;
- đ) *Thứ năm*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định tại Mục 5(ii) của Thông báo này;

4. Phương thức 4: xét tuyển thí sinh có kết quả Kỳ thi V-SAT (Standardized University Admissions Test for Vietnam) do các đơn vị khác tổ chức để xét tuyển (**mã phương thức xét tuyển 417**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

- a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;
- b) *Thứ hai*, có **kết quả Kỳ thi V-SAT** của 03 môn thuộc Tổ hợp của ngành xét tuyển do các đơn vị khác phối hợp với Trung tâm Khảo thí Quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục, Cục Quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) tổ chức trong năm 2026. Điểm của từng môn thi/ bài thi trong Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT **được quy đổi tương đương với** điểm của từng môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. **Mức quy đổi tương đương** được xác định theo quy định tại Mục 2 của Phụ lục II.
- c) *Thứ ba*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên;
- d) *Thứ tư*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định tại Mục 5(ii) của Thông báo này;

5. Phương thức 5: xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (**mã phương thức xét tuyển 100**), đạt đủ các tiêu chí, điều kiện sau đây:

- a) *Thứ nhất*, đã tốt nghiệp THPT;
- b) *Thứ hai*, có kết quả thi của các môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT **năm 2026** phù hợp với Tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của Trường;
- c) *Thứ ba*, thí sinh phải có tổng điểm của 03 môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt tối thiểu: thực hiện theo Mục 2(d) nêu trên;

d) *Thứ tư*, thực hiện việc đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Trường đảm bảo đúng, đủ, hết quy trình và trong thời hạn quy định tại Mục 5(ii) của Thông báo này;

đ) *Thứ năm*, Trường **không sử dụng** điểm thi trong Kỳ thi THPT quốc gia, Kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm trước đó để xét tuyển; **không quy đổi** các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển.

II. Về tổ hợp môn, thang điểm xét tuyển và cách thức tính điểm xét tuyển

1. Tổ hợp môn (gồm *Tổ hợp của các môn trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; Tổ hợp của các môn cấp THPT đã được quy đổi điểm tương đương; và Tổ hợp của các môn trong Kỳ thi V-SAT đã được quy đổi điểm tương đương*) dùng để xét tuyển bao gồm 03 môn, trong đó có môn Toán, hoặc môn Ngữ văn với trọng số tính điểm xét (không nhân hệ số) trong tổ hợp xét tuyển là 1/3;

2. Thang điểm xét tuyển và điểm xét tuyển:

- Thang điểm xét tuyển: điểm xét tuyển theo thang điểm 30;
- Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân theo Quy chế tuyển sinh của Bộ.

3. Cách thức tính điểm:

(i) Cách tính tổng điểm trung bình cộng 6 học kỳ cấp THPT của 03 môn theo Tổ hợp:

Tổ hợp môn (viết tắt: THM; ký hiệu: M): $M = M1 + M2 + M3$
--

Trong đó:

- M: Tổng điểm trung bình cộng 6 học kỳ cấp THPT của 03 môn theo Tổ hợp;
- M1: Trung bình cộng 6 học kỳ cấp THPT của Môn 1 (**được Trường xác định là môn Toán hoặc môn Ngữ văn**) trong Tổ hợp;
- M2: Trung bình cộng 6 học kỳ cấp THPT của Môn 2 trong Tổ hợp;
- M3: Trung bình cộng 6 học kỳ cấp THPT của Môn 3 trong Tổ hợp.
- Cách tính M1, M2, M3:

M1 (hoặc M2, hoặc M3)	$= \frac{\text{Lớp 10}_{(\text{HK1}+\text{HK2})} + \text{Lớp 11}_{(\text{HK1}+\text{HK2})} + \text{Lớp 12}_{(\text{HK1}+\text{HK2})}}{6}$
------------------------------	---

(ii) Cách thức tính điểm xét tuyển (sau đây viết tắt **ĐXT**):

$\text{ĐXT} = \text{điểm tổ hợp môn} + \text{điểm cộng (nếu có)} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$
--

Trong đó:

- ĐXT và điểm Tổ hợp môn: thực hiện như nêu trên;
- Điểm cộng: bao gồm điểm xét thưởng, điểm khuyến khích;
- Điểm ưu tiên (theo khu vực và/hoặc theo đối tượng chính sách): được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ./.